|  |  |
| --- | --- |
| Trường: THCS Hải PhúcTổ: Khoa học tự nhiên |  Họ và tên giáo viên: Phạm Thị Ngọc |

Ngày soạn: 5/2/2023 Tuần 23, 24, 25

Ngày dạy: 17, 24/2, 3/3/2023 Tiết 21, 22, 23

 **Ký duyệt:** …………………..

**CHỦ ĐỀ 6**

 **XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, THÂN THIỆN**

Thời gian thực hiện: (03 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:** Sau chủ đề này, học sinh cần:

**-** Hiểu được ý nghĩa của nơi công cộng; quy tắc ứng xử nơi công cộng.

**-** Thực hiện được một số hành vi văn hóa nơi công cộng.

**-** Tuyên truyền và vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh và giữ gìn vệ sinh nơi công cộng

**2. Về năng lực:**

***- Năng lực chung:*** Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***- Năng lực riêng:***

+ Xác định được những việc mình được làm và phải làm nơi công cộng.

+ Thể hiện được một số hành vi văn minh nơi công cộng.

+ Biết phê phán những hành vi ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng và có cách ứng xử phù hợp khi gặp tình huống đó.

+ Biết làm một số sản phẩm để tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè xung quanh ứng xử văn minh nơi công cộng .

+ Thế hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.

+ Rút ra những kinh nghiệm học được khi tham gia các hoạt động.

**3. Về phẩm chất**:

+ Sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

+ Có ý thức giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương nơi em sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Tranh, ảnh, tư liệu để giới thiệu về những nơi công cộng.

- Bộ quy tắc ứng xử nơi công cộng.

- Bảng tổng hợp khảo sát nhanh trên Excel.

- Máy tính kết nối với Tivi thông minh.

- SGK, SGV Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6

- Phiếu học tập, giấy A0, thẻ màu

**2. Học sinh:**

- Thực hiện nhiệm vụ (làm ra vở viết).

- Hoàn thiện sản phẩm giới thiệu vể bản thần (nhiệm vụ 10).

-Ảnh, tranh vẽ cảnh đẹp quê hương.

- Sản phẩm tuyên truyền vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng: thơ, văn, hò, vè, tranh tuyên truyền

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Nội dung** | **Ghi chú**  |
| 1 | Hoạt động 1: Mở đầu (7’) |  |
| Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (119’). (Tiết 1: 38’)Nhiệm vụ 1,2: Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng/ Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi công cộng. |   |
| 2 | Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (tiếp theo) (Tiết 2: 45’)Nhiệm vụ 3,4,5: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng/ Xếp hàng trật tự nơi công cộng/Lựa chọn trang phục nơi công cộng.  |   |
| 3 | Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (tiếp) (Tiết 3: 36’)Nhiệm vụ 6,7,8,9,10: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên/ Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người/ Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh/ Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi công cộng/ Tự đánh giá. |   |
| Hoạt động 3: Luyện tập (4’) |  |
| Hoạt động 4: Vận dụng (4’)Hoạt động 5. Củng cố-dặn dò (1’) |  |

**1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu (7 phút)**

a) Mục tiêu: tạo hứng thú và giúp HS chuẩn bị tâm lí tốt khi thực hiện chủ đề.

b) Nội dung: HS tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của thông điệp qua bức tranh sgk/47

c) Sản phẩm: HS hứng thú khi thực hiện chủ đề

d) Tổ chức thực hiện: Gv cho HS quan sát tranh sgk/47, đọc nội dung sgk/48 để xác định nội dung và những việc cần làm trong chủ đề. Gv giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề; khái quát về ý nghĩa của ứng xử văn minh, thân thiện nơi công cộng.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (119 phút)**

**Tiết 21 (38 phút)**

 **Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng**

 **Nhiệm vụ 2:Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi cộng đồng.**

**-Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu ý nghĩa của nơi công cộng**

a) Mục tiêu: Giúp HS xác định được các nơi công cộng mình tham gia và ý nghĩa của nơi công cộng đó.

b) Nội dung:

+ Tìm hiểu nhận thức của HS về nơi công cộng.

+ Tìm hiểu đặc trưng của không gian nơi công cộng

+ Chia sẻ ý nghĩa của nơi công cộng.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện.

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS kể về nơi công cộng mà em thường tham gia, ít tham gia và đặc trưng của mỗi nơi đó.

- Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS dựa vào hiếu biết kết hợp đọc sgk và thực hiện yêu cầu.

+ GV theo dõi, hồ trợ HS nếu cần thiết.

- Thảo luận, báo cáo:

+ GV gọi HS trả lời. HS khác nhận xét và bổ sung

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

- Đánh giá kết quả:

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

+ HS ghi bài.

Yêu cầu:

+ Nơi công cộng là không gian chung của mọi người: là con đường trước của nhà, rạp chiếu phim, nhà hát, viện bảo tàng, của hàng mua bán, bến xe, sân đình, nơi tổ chức lễ hội, trên tàu xe...

+ Ý nghĩa: Tạo cho mọi người cảm giác thoải mái dễ chịu khi hoạt động trong không gian chung.

**-Nhiệm vụ 2:Tìm hiểu quy tắc ứng xử nơi cộng đồng.**

a) Mục tiêu: Giúp HS nắm được những quy tắc ứng xử nơi công cộng

b) Nội dung:

c) Sản phẩm: HS hoàn thành bảng trên bằng cách đánh dấu “x” vào ô tương ứng từ đó khái quát được những quy tắc ứng xử nơi công cộng

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV chia HS thành 4 nhóm( mỗi tổ 1 nhóm)

Tìm hiểu về những quy tắc ứng xử nơi công cộng bằng cách hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quy tắc ứng xử nơi công cộng | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Ít khi |
| Bản thân | Người xung quanh | Bản thân | Người xung quanh | Bản thân | Người xung quanh |
| Thực hiện nếp sống văn hóa, quy tắc ứng xử, quy định nơi công cộng |  |  |  |  |  |  |
| Giúp đỡ, nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật khi lên xuống xe hoặc khi qua đường. |  |  |  |  |  |  |
| Giữ vệ sinh nơi công cộng |  |  |  |  |  |  |
| Giữ gìn trật tự xã hội |  |  |  |  |  |  |
| Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật. |  |  |  |  |  |  |
| Không có hành vi hoặc việc làm trái với thuần phong mĩ tục. |  |  |  |  |  |  |
| Các quy tắc khác..... |  |  |  |  |  |  |

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm theo yêu cầu của GV; GVgợi ý ( nếu HS cần)

- Báo cáo, thảo luận: Gọi đai diện nhóm trả lời

+Kể những quy tắc ứng xử nơi công cộng

+ Kể tên những quy tắc đã thực hiện, kể những hành vi ứng xử đúng hoặc chưa đúng với các quy tắc đó mà em chứng kiến.

+ HS khác nhận xét, đánh giá, bổ sung.

- Đánh giá kết quả: GV trao đổi với lớp về quy tắc ứng xử nơi công cộng; khuyến khích HS thực hiện các việc làm thể hiện hành vi ứng xử văn minh nơi công cộng.

GV có thể hỏi thêm HS:

1.Vì sao có những việc em làm thường xuyên và có những việc thì ít khi làm?

2.Cảm nhận của em khi thấy những hành vi ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng? Điều gì xảy ra khi tát cả mọi người đều ứng xử văn minh nơi công cộng?

3. Chúng ta nên làm gì để ứng xử văn minh nơi công cộng?

HS trả lời nahnh các câu hỏi trên.

 **Tiết 22 (45 phút)**

**Nhiệm vụ 3: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng**

**Nhiệm vụ 4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng.**

**Nhiệm vụ 5: Lựa chọn trang phục nơi công cộng.**

**-Nhiệm vụ 3: Thực hiện nói, cười đủ nghe nơi công cộng**

 a) Mục tiêu: Tạo điều kiện cho HS được rèn luyện kĩ năng nói, cười đủ nghe nơi công cộng với các hoàn cảnh và không gian khác nhau.

b) Nội dung: HS cảm nhận và ý thức được hoàn cảnh và không gian nơi công cộng mà mình đang tham gia.

c) Sản phẩm: HS biết điều chỉnh hành vi, âm lượng nói, cười nơi công cộng trong các hoàn cảnh và không gian khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: HS xem nhiệm vụ 3 trong bài học, thảo luận với các bạn trong nhóm về các tình huống nói, cười trong công cộng.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm bài tập trên phiếu học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| Tình huống | Cách nói, cười đủ nghe |
| 1. Nếu khoảng cách giữa hai người nói chuyện hơi xa nhau |  |
|  |  |
| 2.Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to. |  |
| 3. Ở một nơi công cộng đặc thù như (rạp chiếu phim, rạp hát,trên xe buýt,viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...) |  |
| 4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn. |  |
| 5. Nếu thấy mình nói to quá hoặc nhỏ quá |  |
| ... |  |

- Báo cáo, thảo luận: HS trao đổi trong nhóm, đại diện nhóm nêu ý kiến; nhóm khác nghe và bổ sung, chỉnh sửa.

- Đánh giá kết quả: GV trao đổi với HS và đưa ra cách xử lý trong các tình huống trên.

|  |  |
| --- | --- |
| Tình huống | Cách nói, cười đủ nghe |
| 1. Nếu khoảng cách giữa hai người nói chuyện hơi xa nhau | 1.Tiến lại gần bạn hơn để nói, tránh hét lên và nói quá to |
| 2.Câu chuyện buồn cười quá, rất dễ phá lên cười to. | 2. Cười mỉm hoặc cười khúc khích; lấy tay che miệng khi nói. |
| 3. Ở một nơi công cộng đặc thù như (rạp chiếu phim, rạp hát,trên xe buýt,viện bảo tàng, đền, chùa, nhà thờ,...) | 3.Nói thì thầm đủ nghe; hạn chế bàn luận, trao đổi. |
| 4. Nhận được điện thoại khi ngồi với nhóm bạn. | 4. Nên đi ra chỗ khác để trò chuyện; tránh nói với âm lượng quá lớn. |
| 5. Nếu thấy mình nói to quá hoặc nhỏ quá | 5. Điều chỉnh âm lượng vừa phải đủ để nghe. |
| 6..... |  |

 Có thể GV cho HS thực hiện tình huống: 1 em kể về một điều mình đang bức xúc ( hoặc một điều làm cho mình rất vui...) cho bạn kia nghe và cảm nhận âm lượng của mình rồi nhận xét; sau đó cho đổi vai.

Từ đó GV cho HS chia sẻ cảm nhận của em khi em thực hiện và chứng kiến người nói, cười đủ nghe nơi công cộng.

GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

 -**Nhiệm vụ 4: Xếp hàng trật tự nơi công cộng.**

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc xếp hàng trật tự nơi công cộng.

b) Nội dung: Tìm hiểu ý nghĩa của việc xếp hàng trật tự nơi công cộng.

c) Sản phẩm: HS tự giác thực hành xếp hàng trật tự nơi công cộng .

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: Gv cho HS thực hiện trò chơi xếp hàng ( mỗi hàng 5 bạn) để rèn luyện kĩ năng xếp hàng tránh chen lấn, xô đẩy. Yêu cầu cử ra 1 bạn làm quản trò

- Thực hiện nhiệm vụ: Khi quản trò hô “xếp hàng”, “xếp hàng” thì các bạn sẽ hỏi “xếp mấy”, “xếp mấy”. Quản trò trả lời “xếp năm” “xếp năm” . Khi đó cư 5 bạn xếp thành 1 hàng ngang hoặc dọc nhưng không được chen lấn, xô đẩy bạn. Bạn nào vi phạm sẽ bị phạm quy.

- Báo cáo, thảo luận: HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi này.

\* GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận về cảm xúc của em khi chứng kiến hành vi chen lấn, xô đẩy khi xếp hàng nơi công cộng.

 HS thảo luạn đưa ra ý kiến

- Đánh giá kết quả: Gv nhận xét, đánh giá và căn dặn HS về ý thức khi xếp hàng nơi công cộng: nhanh nhẹn, đúng yêu cầu nhưng không được chen lấn, xô đẩy.

**-Nhiệm vụ 5: Lựa chọn trang phục nơi công cộng**

a) Mục tiêu: Giúp HS thấy được vai trò của trang phục cá nhân và sự phù hợp của trang phục cá nhân trong các nơi công cộng khác nhau.

b) Nội dung: Tìm hiểu cách lựa chọn trang phục cá nhân sao cho phù hợp khi đến các nơi công cộng khác nhau.

c) Sản phẩm: HS thấy biết cách lựa chọn trang phục cá nhân phù hợp khi đến các nơi công cộng khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS lựa chọn trang phục phù hợp khi đi du lịch qua màn ảnh nhỏ (GV chiếu tranh vẽ ở các nơi khác nhau : đi thăm Lăng Bác, thăm Đền Hùng, đi dã ngoại...) bằng cách thảo luận nhóm.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát tranh, thảo luận để lựa chọn trang phục phù hợp khi đến từng nơi đó.

- Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nghe, nhận xét và bổ sung.

+ Đến chùa, đến những nơi tôn nghiêm thì trang phục phải kín đáo, lịch sự.( không được mặc quần áo ngắn hoặc váy ngắn, hở, quần đùi áo ba lỗ...)

+ Đi tham quan, dã ngoại: trang phục gọn gàng, tạo cảm giác thoải mái khi hoạt động.( áo phông quần jean,....)

- Đánh giá kết quả: Thảo luận cùng HS để đưa ra nhận xét

+ Trang phục phải phù hợp với quy định về của những nơi mình đến.

+ Trang phục phải phù hợp với mục đích hoạt động và điều kiện thời tiết.

+ Cần chỉnh đốn trang phục trước khi đi ra khỏi nhà.

**Tiết 23 (45 phút)**

**Nhiệm vụ 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.**

**Nhiệm vụ 7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người**

 **Nhiệm vụ 8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh**

**Nhiệm vụ 9: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi**

**công cộng**

**Nhiệm vụ 10: Tự đánh giá.**

 **Nhiệm vụ 6: Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.**

a) Mục tiêu: Giúp HS nhận thức và thực hiện được một số việc làm góp phần giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên; Hình thành thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nơi công cộng.

b) Nội dung: HS tìm hiểu những việc làm góp phần giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

c) Sản phẩm: HS hình thành được thói quen giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường nơi công cộng.

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS nghe bài hát “ Điều đó còn tùy thuộc vào hành động của bạn” của nhạc sĩ Vũ Kim Dung.Quan sát tranh sgk/52. Kể những việc làm của em để góp phàn bảo vệ và giữ gìn cảnh quan môi trường ở địa phương em.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS nghe và nêu nội dung, ý nghĩa của bài hát.Quan sát tranh sgk/52 và nêu nội dung thông điệp của từng bức tranh. Trả lời câu hỏi của GV.

- Báo cáo, thảo luận: HS trả lời, HS khác nhận xét.

- Đánh giá kết quả: Gv nhận xét câu trả lời của HS; động viên những em trả lời tốt có những việc làm thiết thực góp phàn bảo vệ và giữ gìn cảnh quan môi trường ở địa phương em.

Vận dụng vào môi trường lớp học thì em sẽ làm gì? ( quét nhà, lau cửa, lau bàn ghế...)

**-Nhiệm vụ 7: Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người**

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được những tình huống nào nên chia sẻ với mọi người nơi công cộng.

b) Nội dung: Tìm hiểu phân biệt được những tình huống hành vi nào nên giúp đỡ và chia sẻ với mọi người.

c) Sản phẩm: HS biết tự giác chia sẻ, giúp đỡ mọi người nơi công cộng trong tình huống nhất định.

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: Gv chia HS thành 4 nhóm, cho HS quan sát tranh 1,2,3,4 sgk/53 để tìm hiểu những đối tượng nào cần giúp đỡ và chia sẻ ? Tình huống cần giúp đỡ ở đây là gì?

- Thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Đánh giá kết quả: Gv nhận xét, tổng kết các tình huống cần giúp đỡ, chia sẻ là: trẻ em, người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ mang thai, người gặp sự cố nơi công cộng...

GV cho HS kể những việc em đã làm để giúp đỡ người xung quanh. Nêu cảm xúc của em sau khi làm những việc đó?( HS trả lời)

GV nhận xét và động viên HS tích cực tham gia các hoạt động giúp đỡ, chia sẻ với mọi người khi họ gặp khó khăn. Cảm xúc vui vẻ, biết ơn của những người khi được giúp đỡ; cảm xúc vui vẻ, tự hào về bản thân của những người biết giúp đỡ người khác.

**-Nhiệm vụ 8: Ứng xử trước hành vi thiếu văn minh**

a) Mục tiêu: Giúp HS hiểu và biết cách ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng. Từ đó nhận thức được và tuyên truyền cho người xung quanh hãy ứng xử văn minh nơi công cộng.

b) Nội dung: Tìm hiểu cách ứng xử trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

c) Sản phẩm: HS biết cách ứng xử hợp lý trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi 1,2 sgk/54.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm

- Báo cáo, thảo luận: HS nêu ý kiến của mình: không đồng tình với hành vi thiếu văn minh nơi công cộng trong xã hội hiện đại.

GV cho HS nêu cách giải quyết của mình khi gặp tình huống:

1. Bạn em chen lấn, xô đẩy khi mua vé tham quan.

2. Anh trai em không nhường chỗ cho phụ nữ có thai khi đi xe buýt

3. Em gái em vứt rác bừa bãi nơi công viên.

4. Đôi bạn nói chuyện to trong rạp chiếu phim.

5. Một bạn nhỏ vẽ bừa bãi lên tường nhà văn hóa xóm em.

- Đánh giá kết quả: GV nhận xét và động viên HS cần có thái độ và lên tiếng (một cách mềm mỏng, khéo léo, phù hợp) trước hành vi thiếu văn minh nơi công cộng.

**-Nhiệm vụ 9: Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè ứng xử văn minh nơi**

**công cộng**

a) Mục tiêu: Giúp HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng học được trong chủ đề để làm những sản phẩm và sử dụng sản phẩm đó để tuyên truyền vận động người xung quanh ứng xử văn minh nơi công cộng

b) Nội dung: mỗi HS làm 1 sản phẩm để tuyên truyền vận động người xung quanh ứng xử văn minh nơi công cộng.( HS lựa chọn loại sản phẩm, nội dung của sản phẩm, tạo sản phẩm)

c) Sản phẩm: HS vẽ hoặc hát hoặc thuyết trình để tuyên truyền vận động người xung quanh ứng xử văn minh nơi công cộng.

 kể được những quy tắc ứng xử nơi công cộng

d) Tổ chức thực hiện

- Chuyển giao nhiệm vụ: GV giao HS nghiên cứu nội dung yêu cầu của nhiệm vụ 9 sgk/55.

- Thực hiện nhiệm vụ: HS làm ở nhà sau đó đến lớp trình bày sản phẩm.

- Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trình bày sản phẩm, HS khác theo dõi và nhận xét.

- Đánh giá kết quả: Gv tuyên dương những em trình bày tốt (vẽ đẹp, trình bày lưu loát, thu hút được người nghe....); khuyến khích HS tuyên truyền mọi người xung quanh ứng xử văn minh nơi công cộng.

**-Nhiệm vụ 10: Tự đánh giá.**

a) Mục tiêu: Giúp HS tự đánh giá được bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV để rút kinh nghiệm và hoàn thiện bản thân.

b) Nội dung: HS chia sẻ những thuận lợi và khó khăn của bản thân khi thực hiện chủ đề.

c) Sản phẩm: HS thấy được những thuận lợi và khó khăn của bản thân khi thực hiện chủ đề.

d) Tổ chức thực hiện

 GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.

- GV tổng kết những thuận lợi và khó khăn, những việc HS đã làm hoặc chưa làm được và động viên các em cố gắng rèn luyện.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập ( 5 phút)**

a) Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua sự đánh giá của nhóm để có hướng hoàn thiện bản thân.

b) Nội dung: HS chia sẻ những điều mình đã làm được và chưa làm được, chia sẻ sự đánh giá của bạn về mình.

c) Sản phẩm: HS tìm ra được ưu điểm cũng như khó khăn của bản thân để tiếp tục hoàn thiện mình.

d) Tổ chức thực hiện: HS tự trình bày những đánh giá của bạn về mình.

GV tôn trọng nhận xét đánh giá của HS; động viên các em thực hiện tốt, khuyến khích những em chưa mạnh dạn thể hiện chia sẻ của bản thân với bạn và cô giáo để tìm ra hướng phấn đấu trong thời gian tiếp theo.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (4 phút)**

Gv tổ chức cho HS tiếp tục chia sẻ trong nhóm những kĩ năng nào các em cần tiếp tục rèn luyện, cách rèn luyện hành vi văn minh nơi công cộng tiếp theo.

Hướng dẫn HS cách rèn luyện và tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/